

Bản án số: 37/2022/HS-ST

Ngày: 15/6/2022

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TT, THÀNH PHỐ HÀ NỘI.

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Hồng Thiết

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Văn Chiến.

Bà Khuất Thị Khuyên.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hải, Thư ký Tòa án nhân dân huyện TT, thành phố Hà Nội.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện TT tham gia phiên tòa: Ông Triệu Văn Tiên, Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 6 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện TT, thành phố Hà Nội mở phiên tòa xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 44/2022/TLST- HS ngày 27 tháng 5 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 42/2022/QĐXXST- HS ngày 02 tháng 6 năm 2022, đối với bị cáo:

Bùi Thanh H, sinh năm 1990 tại xã KT, huyện YK, tỉnh Ninh Bình. Nơi cư trú: Thôn 1 KT, xã KT, huyện YK, tỉnh Ninh Bình; Quốc tịch Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; văn hóa: 12/12; nghề nghiệp: Lao động tự do; Con ông Bùi Văn T, sinh năm 1955, và bà Nguyễn Thị Đ, sinh năm 1956; vợ con chưa có.

Theo danh bản, chỉ bản số 042 lập ngày 23/01/2022 tại công an huyện TT thì bị cáo không có tiền án, tiền sự:

Về nhân thân: Tại bản án số 11/2016/HSST ngày 03/02/2016, Tòa án nhân dân huyện TT xử phạt 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 18 tháng kể từ ngày tuyên án về tội Trộm cắp tài sản. (đã được xóa án tích)

Bị bắt tạm giữ từ ngày 14/01/2022 đến ngày 23/01/2022 được thay thế biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Bị cáo tại ngoại có mặt.

Người bị hại:

- Công ty TNHH Thép NA. Địa chỉ: Thôn VL 2, xã PX, huyện TT, thành phố Hà Nội.

+ Người đại diện theo pháp luật: Bà Đỗ Thị Phương N. Giám đốc.

+ Người đại diện theo ủy quyền: Ông Đỗ Văn T, sinh năm 1976. Địa chỉ: Thôn VL 2, xã PX, huyện TT, thành phố Hà Nội. (*văn bản ủy quyền ngày 12/01/2022*) (vắng mặt).

Nhân chứng:

- Anh Chu Văn C, sinh năm 1980, trú tại thôn VL 1, xã PX, huyện TT, thành phố Hà Nội (vắng mặt).

- Chị Phùng Thị N, sinh năm 1984, trú tại: thôn B, xã PX, huyện TT, thành phố Hà Nội (vắng mặt).

- Đỗ Thị T, sinh năm 2005, trú tại: thôn VL 2, xã PX, huyện TT, thành phố Hà Nội (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên toà, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bùi Thanh H là thợ sắt làm thuê và ở nhà gia đình anh Chu Văn C tại thôn VL 1, xã PX, huyện TT, thành phố Hà Nội. Khoảng 19 giờ 30 phút ngày 09/01/2022, H đi bộ từ nhà anh C đến khu công nghiệp PX xem gia đình nào sơ hở để trộm cắp tài sản. Khi đi đến công ty TNHH thép NA thuộc thôn VL 2 của gia đình anh Đỗ Văn T thấy không có ai trông coi, H trèo lên tầng 3 phòng thờ tìm cách đột nhập vào bên trong. Thấy cửa sổ tầng 3 không khóa, H trèo vào trong phòng thờ thấy trên đĩa sứ tử thờ có để nhiều mệnh giá tiền Việt Nam đồng khác nhau thì lấy 01 tờ tiền mệnh giá 200.000đ (*hai trăm nghìn đồng*) cho vào túi áo khoác bên trái đang mặc rồi đi xuống phòng kế toán của công ty ở tầng 1 lấy chiếc kéo cắt kim loại để ở gần cửa phòng cạy chốt cửa sổ rồi trèo vào phòng. Khi vào trong phòng H thấy chùm chìa khóa để trên bàn làm việc đã lấy chìa khóa trong chùm khóa mở tủ sắt cạnh bàn làm việc thấy một cọc tiền với nhiều mệnh giá khác nhau. H lấy cọc tiền trên cất giấu vào túi áo ngực phía trong bên trái áo khoác rồi tẩu thoát theo lối cửa ngách phía sau nhà anh T. Sau đó về phòng ngủ ở nhà anh C kiểm đếm số tiền trộm cắp được 90.447.000đ (*chín mươi triệu bốn trăm bốn mươi bảy nghìn đồng*). Đến khoảng 21 giờ 45 phút cùng ngày, H mang 21.000.000đ gồm 20.447.000đ trộm cắp được và 553.000đ là tiền của H có từ trước đến cửa hàng mua bán điện thoại NL ở thôn B của chị Phùng Thị N, nhờ chị N chuyển vào số tài khoản 67110000211478, mở tại ngân hàng BIDV, chủ tài khoản Bùi Thanh H. Số tiền còn lại H cất giấu ở dưới gối trên giường ngủ. Đến khoảng 09 giờ ngày 10/01/2022, H tiếp tục mang 70.000.000đ đến ngân hàng TMCPĐTPPTVN ở khu công nghiệp BP - TT chuyển vào số tài khoản 67110000211478 của H nêu trên. Sau đó quay về nhà anh C làm việc bình thường. Đến khoảng 18 giờ 30 phút ngày 12/01/2022, do biết tin nhà anh T bị trộm cắp và thấy người xuất hiện trong camera của nhà anh T giống H nên anh C hỏi H có lấy tiền của nhà anh T không thì H khai nhận đã trộm cắp số tiền trên. Anh C đã gọi anh T đến, khi gặp vợ chồng anh T H đã khai nhận toàn bộ sự việc

trộm cắp tài sản nêu trên. Sau đó H đã chuyển tiền từ tài khoản số 67110000211478 của H đến tài khoản số 368456789, chủ tài khoản Đỗ Thị T (là cháu gái anh T), ngân hàng QT qua internet banking số tiền 92.000.000đ trả lại cho gia đình anh T số tiền mà H đã trộm cắp. Đến ngày 13/01/2022 H đến Công an xã PX, huyện TT, thành phố Hà Nội đầu thú.

*** Tang vật thu giữ:**

- 01 (một) USB lưu hình ảnh 03 đoạn video thu tại khu vực hiện trường, cửa hàng mua bán điện thoại N L và ngân hàng TMCPĐT&PT VN thuộc khu công nghiệp BP.

Tại bản cáo trạng số 46/CT-VKS-TT ngày 25/5/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện TT, thành phố Hà Nội truy tố bị cáo Bùi Thanh H về tội “Trộm cắp tài sản” theo điểm c, khoản 2 Điều 173 của Bộ luật hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo, sau khi phân tích đánh giá hành vi phạm tội và nhân thân của bị cáo, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đề nghị hội đồng xét xử: Áp dụng điểm c, khoản 2 Điều 173; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Bùi Thanh Hà với mức án từ 30 đến 36 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thử gian thử thách từ 4 năm đến 5 năm

Bị cáo không có ý kiến gì với bản luận tội của Viện Kiểm sát, không tranh luận gì, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện TT, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện TT, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Về diễn biến quá trình thực hiện hành vi phạm tội: Tại phiên tòa bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung bản Cáo trạng đã nêu trên. Lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa đều phù hợp với nhau, do đó Hội đồng xét xử có đủ căn cứ kết luận: Do lòng tham muốn chiếm đoạt tài sản của người khác, lợi dụng đêm khuya vắng người bị cáo đã lén lút trèo tường vào Công ty TNHH thép NA vào phòng kế toán và cạy tủ trộm cắp 90.447.000đ (*chín mươi triệu bốn trăm bốn bảy nghìn đồng*). Của công ty do bà Phùng Thị N làm chủ sau

khi đem đi tẩu tán tài sản thì bị phát hiện bị cáo đã đến Cơ quan Công an đầu thú khai nhận toàn bộ hành vi của mình.

Với hành vi trên của bị cáo đã thực hiện thì bị cáo đã phạm tội **“Trộm cắp tài sản”** với tình tiết tăng nặng định khung. Chiếm đoạt tài sản trị giá từ 50.000.000đ đến dưới 200.000.000đ, dẫn chiếu và được quy định tại điểm c khoản 2 Điều 173 của Bộ luật Hình sự. Bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện TT đã truy tố bị cáo là hoàn toàn chính xác đúng pháp luật.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự:

Bị cáo không có tình tiết tăng nặng

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo đã tự nguyện trả lại tài sản khắc phục hậu quả. Sau khi phạm tội đã đến Cơ quan Công an đầu thú, người bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, gia đình có công với cách mạng bố đẻ được tặng thưởng Huân chương về vang hạng ba. Các tình tiết nêu trên được quy định tại điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Căn cứ tính chất mức độ, hành vi phạm tội và nhân thân của bị cáo, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự như Đại diện Viện Kiểm sát đã phân tích đánh giá. Hội đồng xét xử thấy không cần thiết phải cách ly xã hội đối với bị cáo, giao bị cáo cho chính quyền địa phương nơi cư trú cùng gia đình giám sát giáo dục tạo điều kiện cho bị cáo rèn luyện sớm trở thành công dân tốt.

Về hình phạt bổ sung;

Theo quy định tại khoản 5 Điều 173 Bộ luật Hình sự 2015 thì: Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000đ đến 50.000.000đ.

Xét hoàn cảnh của bị cáo không có thu nhập ổn định, không có tài sản nên Hội đồng không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về vật chứng vụ án:

01 USB lưu hình ảnh 03 đoạn video thu tại khu vực hiện trường, cửa hàng mua bán điện thoại N L và ngân hàng TMCPĐT&PT thuộc khu công nghiệp BP, là tài liệu để chứng minh cho hành vi phạm tội của bị cáo nên cần được lưu trữ theo hồ sơ vụ án.

Về trách nhiệm dân sự:

Công ty TNHH thép NA đã nhận lại tài sản, không yêu cầu đề nghị gì thêm nên Hội đồng không xét.

Về án phí: Bị cáo phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn) đồng án phí Hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự 2015

và điểm a, c khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố bị cáo Bùi Thanh H phạm tội “**Trộm cắp tài sản**”.

1. Về hình phạt:

Áp dụng điểm c, khoản 2 Điều 173; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 65 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Bùi Thanh H **30 (ba mươi)** tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 5 (năm) năm kể từ ngày tuyên án.

Giao bị cáo cho UBND xã KT, huyện YK, tỉnh Ninh Bình giám sát giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát giáo dục bị cáo.

Trong thời gian thử thách bị cáo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Trong trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

2. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự 2015 và điểm a, c khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội buộc bị cáo phải chịu 200.000 đ (*hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

3. Về quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331, Điều 332 Bộ luật tố tụng hình sự 2015 bị cáo, đại diện cho người bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn mười lăm ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- Công an huyện TT
- VKSND huyện TT;
- Chi cục THA dân sự huyện TT;
- TAND Thành phố Hà Nội;
- UBND xã KT, huyện YK
- Tỉnh Ninh Bình;
- Bị cáo; người tham gia tố tụng khác;
- Lưu hồ sơ, Văn phòng.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Hồng Thiết

